

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Kỹ thuật Y Sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN VĂN KHÁNH

2. Ngày tháng năm sinh: 04/ 06/ 1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 6, tổ 11, cụm dân cư số 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: P2310, Toà B, Chung cư Mulberry Lane, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại di động: 091 5658661;

E-mail: tranvankhanh@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1/1997 đến 9/2000: Nghiên cứu viên, Viện Công Nghệ Sinh học, Viện Khoa học và Công Nghệ, Việt Nam.
- Từ 10/2000 đến 3/2006: Nghiên cứu sinh, tại Trung tâm Nghiên cứu Y khoa Quốc tế và Khoa Nhi, Trường Đại học tổng hợp Kobe, Nhật Bản.
- Từ 4/2006 đến 11/2011: Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu Gen-Protein, Trường Đại học Y Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 12/2011 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Bệnh học phân tử, Khoa Kỹ thuật Y học; Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu Gen-Protein, Trường Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên Cao cấp, Trưởng Bộ môn Bệnh học phân tử, Khoa Kỹ thuật Y học; Phó Trưởng Trung tâm Nghiên cứu Gen-Protein, Trường Đại học Y Hà Nội

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 1, phố Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 21 tháng 9 năm 1996; số văn bằng: B06877; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên, Việt Nam
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 3 năm 2006; ngành: Y học; chuyên ngành: Khoa học Y khoa; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Kobe, Kobe, Nhật Bản

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày 26 tháng 10 năm 2015, ngành: Y học

Đã được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 18 tháng 12 năm 2015, ngành: Y học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bệnh học phân tử các bệnh lý di truyền, ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị và tư vấn di truyền.
- Nghiên cứu phân tử một số bệnh ung thư, ứng dụng trong sàng lọc, chẩn đoán và điều trị đích.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 14 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ; trong đó hướng dẫn chính 10 NCS bảo vệ thành công luận án và được cấp bằng Tiến sĩ.

- Đã hướng dẫn (số lượng) 26 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

- + Số lượng 23 đề tài, bao gồm 07 đề tài cấp Nhà nước; 11 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài nhánh cấp nhà nước, 01 đề tài quỹ phát triển khoa học và công nghệ (Nafosted) và 01 đề tài cấp Sở KH&CN Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- + Trong đó chủ nhiệm 01 đề tài cấp Nhà nước, 05 đề tài cấp Bộ Y tế, và 02 đề tài nhánh cấp nhà Nước, 01 đề tài quỹ phát triển khoa học và công nghệ (Nafosted) và 01 đề tài cấp Sở KH&CN Hà Nội;
- Đang thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 03 đề tài cấp Bộ Y tế (trong đó 01 đề tài đã nghiệm thu cấp cơ sở) và 01 đề tài quỹ phát triển khoa học và công nghệ (Nafosted).
- Đã công bố **229** bài báo khoa học, trong đó **42** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không.
- Số lượng sách đã xuất bản 07 sách, trong đó 07 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ QĐ số 1241/QĐ-TTg, ngày 5/8/2015
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế QĐ số 1676/QĐ-BYT ngày 18/5/2012.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế QĐ số 3533/QĐ-BYT ngày 7/8/2017.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế QĐ số 6431/QĐ-BYT ngày 6/1/2020.
- Chiến sỹ thi đua Bộ Y tế: QĐ số 2343/QĐ-BYT, ngày 29/8/2022
- Giải thưởng L'OREAL – UNESCO cho nhà nữ khoa học trẻ có thành tích vì sự phát triển của phụ nữ trong khoa học, năm 2011.
- Giải thưởng Kovalevskaia dành cho nữ khoa học có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, năm 2017
- Kỷ niệm chương vì thế hệ trẻ QĐ số 889/QĐ/TWĐTN, ngày 7/11/2012.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Trong thời gian giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Y Hà Nội, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Là một cán bộ giảng dạy có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị, có tinh thần trách nhiệm cao.
- Đoàn kết với đồng nghiệp, đúng mực với học viên và sinh viên. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên, sinh viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường.
- Bản thân luôn tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy để nâng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tham gia công tác quản lý tại đơn vị công tác và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo sự phân công của Nhà trường.

- Chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp và lên lớp đúng giờ. Giảng dạy có chất lượng tốt, được đồng nghiệp, học viên và sinh viên quý mến, tin tưởng. Hoàn thành định mức giờ giảng hàng năm theo quy định, tích cực hướng dẫn sinh viên, học viên sau đại học và thực hiện nghiên cứu khoa học. Kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị và Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	3	1	1	2	59,9	232,3	292,2/497,2/360
2	2018-2019	1	1	3	1	22,0	261,8	283,8/443,8/360
3	2019-2020	1	2	2	1	37,7	263,3	301,0/427,7/360
03 năm học cuối								
4	2020-2021	2	2	5	2	67,0	205,3	272,3/510,7/360
5	2021-2022	4	3	4	4	15,4	247,3	262,7/572,8/350
6	2022-2023	5	2	5	1	22,0	252,6	274,6/474,6/350

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Nhật Bản năm 2006

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/B SNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Phương Anh	X			X	2008-2012	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 679/QĐ-ĐHYHN ngày 1/3/2012
2	Lê Thị Hương Lan	X		X		2010-2013	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 1107/QĐ-ĐHYHN ngày 25/3/2013
3	Lê Thị Thúy	X			X	2010-2013	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 1380/QĐ-ĐHYHN ngày 2/5/2013
4	Bùi Thị Thu Hương	X		X		2012-2015	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 541/QĐ-ĐHYHN ngày 15/4/2015
5	Nguyễn Minh Hà	X		X		2012-2015	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 687/QĐ-ĐHYHN ngày 8/5/2015
6	Lưu Vũ Dũng	X			X	2011-2015	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 712/QĐ-ĐHYHN ngày 12/5/2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Đỗ Ngọc Hải	X		X		2011-2016	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 1619/QĐ-ĐHYHN ngày 27/5/2016
8	Ngô Thị Thu Hương	X		X		2012-2016	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 308/QĐ-ĐHYHN ngày 1/3/2016
9	Đỗ Thanh Hương	X		X		2013-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 682/QĐ-ĐHYHN ngày 10/4/2017
10	Phạm Huy Tần	X		X		2014-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 3944/QĐ-ĐHYHN ngày 8/8/2018
11	Lý Thị Thanh Hà	X		X		2013-2018	Viện công nghệ sinh học	Số hiệu IBT.001; Số cấp bằng 61-2019
12	Trần Thu Hà	X		X		2014-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 6431/QĐ-ĐHYHN ngày 28/11/2019
13	Bùi Thị Minh Phượng	X			X	2015-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 565/QĐ-ĐHYHN ngày 16/3/2020
14	Trần Thị Thuý Hằng	X		X		2015-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 761/QĐ-ĐHYHN ngày 14/4/2020
15	Ngô Thị Thảo	X		X		2014-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	Đã bảo vệ cấp Trường

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Bệnh học phân tử	GT	NXB Y học Năm 2011	5		Chương 2: 67-80; 122- 169; 198-216	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 1921/QĐ- ĐHYHN ngày 28/6/2011
II	Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư						
2	Tăng sản thượng thận bẩm sinh do thiếu 21- Hydroxylase	CK	NXB Y học Năm 2021; ISBN: 978- 604-66-4977-9	3	X	Tham gia viết toàn bộ 219 trang	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 2992/QĐ- ĐHYHN ngày 19/7/2021
3	Bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	CK	NXB Y học Năm 2023; ISBN: 978- 604-66-6124-5	1	X	Toàn bộ 298 trang	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 1497/QĐ- ĐHYHN ngày 24/5/2023
4	Bệnh Di truyền tập I	CK	NXB Y học Năm 2023; ISBN: 978- 604-66-6122-1	1	X	Toàn bộ 262 trang	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 1498/QĐ- ĐHYHN ngày 24/5/2023
5	Bệnh Di truyền tập II	CK	NXB Y học Năm 2023; ISBN: 978- 604-66-6123-8	1	X	Toàn bộ 339 trang	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 1498/QĐ- ĐHYHN ngày 24/5/2023
6	Bài giảng Y sinh học phân tử	GT	NXB Y học Năm 2023; ISBN: 978- 604-66-6123-8	8	X	Chương 1: 9-44 Chương 2: 45-65 Chương 5: 127-229 Chương 6: 230-299	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 1498/QĐ- ĐHYHN ngày 24/5/2023
7	Thực hành Y sinh học phân tử	GT	NXB Y học Năm 2023; ISBN: 978- 604-66-6123-8	5	X	Tham gia viết toàn bộ 98 trang	Trường Đại học Y Hà Nội; QĐ số 1498/QĐ- ĐHYHN ngày 24/5/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **04 sách – số thứ tự 2, 3, 4, 5.**

Lưu ý:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư				
1	Nghiên cứu phát hiện người mang gen gây bệnh, chẩn đoán trước sinh ứng dụng trong việc sàng lọc bệnh loạn dưỡng cơ Duchene/Becker ở cộng đồng.	CN	Cấp Bộ Y tế	2007-2009	Quyết định số 4204/QĐ-BYT ngày 3/11/2009 BB nghiệm thu 16/11/2009 Đạt yêu cầu mức A
2	Nghiên cứu áp dụng quy trình kỹ thuật phục vụ cho việc sàng lọc và chẩn đoán trước sinh bệnh thoái hóa cơ tủy.	CN	Cấp Bộ Y tế	2009-2011	Quyết định số 967/QĐ-BYT ngày 04/4/2011 BB nghiệm thu 04/5/2011 Loại Xuất sắc
3	Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử để xác định đột biến gen (COL1A1, COL1A2) gây bệnh tạo xương bất toàn ở trẻ em Việt Nam	CN	Cấp Bộ Y tế	2011-2013	Quyết định số 1742/QĐ-BYT ngày 21/5/2013 BB nghiệm thu 02/7/2013 Loại Xuất sắc
4	Nghiên cứu phát hiện đột biến gen ATP7B gây bệnh Wilson	CN	Cấp Bộ Y tế	2012-2014	Quyết định số 4019/QĐ-BYT ngày 29/9/2015 BB nghiệm thu 18/11/2015 Loại Đạt
5	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử để xác định đột biến và phụ nữ mang gen dystrophin.	CN	Quỹ phát triển KHCN Quốc gia	2009-2013	QĐ công nhận số 11/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 18/2/2014 Loại Đạt
6	Đánh giá các chỉ số sinh học, xác định đột biến gen gây bệnh Thalassemia và giải trình tự bộ gen ty thể người Việt Nam.	CN	Đề tài Nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước Mã số: ĐTDL.2012-G/35	3/2014-12/2015	QĐ số 4144/QĐ-ĐHYHN ngày 2/12/2015 BB nghiệm thu 25/12/2015 Loại Xuất sắc
7	Thiết kế vector mang gen mã hóa tổng hợp yếu tố đông máu VIII tái tổ hợp	Tham gia	Cấp Bộ Y tế	2006-2008	Quyết định số 191/QĐ-BYT ngày 19/01/2009 BB nghiệm thu 10/3/2009 Đạt yêu cầu mức A

8	Nghiên cứu mức độ hoạt động của gen Activation Induced Cytidine (AID) trong ung thư dạ dày và ung thư tế bào gan nguyên phát	Tham gia	Cấp Bộ Y tế	2009-2011	Quyết định số 968/QĐ-BYT ngày 04/4/2011 BB nghiệm thu 04/5/2011 Loại Xuất sắc
9	Nghiên cứu quy trình phát hiện người mang gen bệnh và chẩn đoán trước sinh bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh bằng kỹ thuật sinh học phân tử.	Tham gia	Cấp Bộ Y tế	2011-2013	Quyết định số 1743/QĐ-BYT ngày 21/5/2013 BB nghiệm thu 02/7/2013 Loại Xuất sắc
10	Nghiên cứu xác định đột biến gen quyết định tính đáp ứng thuốc trong điều trị ung thư đại trực tràng và ung thư phổi	Tham gia	Đề tài cấp Nhà nước Mã số: KC.04.06/11-15	1/2012-8/2014	QĐ số 2227/QĐ-BKHCN ngày 27/8/2014 BB nghiệm thu 23/9/2014 Loại Khá
11	Đánh giá đặc điểm di truyền của người Việt Nam.	Tham gia	Đề tài cấp Nhà nước Mã số: ĐTĐL.2012-G/35	1/2012-6/2016	QĐ số 1831/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2016 BB nghiệm thu 24/8/2016 Loại Khá
12	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử phát hiện đột biến gen yếu tố VIII gây bệnh hemophilia A.	Tham gia	Cấp Bộ Y tế	2012-2014	Quyết định số 3661/QĐ-BYT ngày 03/9/2015 BB nghiệm thu 19/11/2015 Loại Xuất sắc
13	Đánh giá sự phân bố kiểu gen liên quan đến ung thư phổi và ung thư gan	Tham gia	ĐTĐL.2012-T15 Cấp Nhà nước	6/2012-12/2015	Số 4144/QĐ-ĐHYHN; ngày 2/12/2015 Loại Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư				
14	Nghiên cứu xây dựng quy trình điều trị gen cho bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	CN	KC.04.08/11-15; Cấp Nhà nước	10/2012-11/2015	QĐ số 3475/QĐ-BKHCN; ngày 3/12/2015 BB nghiệm thu 11/12/2015 Loại Xuất sắc
15	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử xác định đột biến gen CYP1B1 trong bệnh Glôcôm bẩm sinh nguyên phát tại Hà Nội.	CN	Số: 38/2016/HĐ-SKH&CN; Cấp Sở KHCN Hà Nội	1/2017-9/2018	QĐ số 619 /2018/HĐ-SKH&CN; ngày 28/9/2018 BB nghiệm thu 29/8/2018 Loại Xuất sắc
16	Nghiên cứu phát hiện đột biến gen SCN5A và SCN10A gây hội chứng Brugada bằng kỹ thuật sinh học phân tử	CN	Số: 12/HĐ-K2ĐT; Cấp Bộ Y tế	10/2019-6/2022	QĐ số 551/QĐ-ĐHYHN; Ngày 24/3/2022 BB nghiệm thu 11/10/2022 Loại Đạt

17	Xác định mức độ biểu hiện của miRNA (miRNA:miR-1, miR-20 ^a , miR-1-27, miR-134, miR-1423-5p, miR-21, miR-1106 ^a , miR-106b, let-7 ^a) và đột biến gen CDH1 trên nhóm bệnh nhân ung thư dạ dày	CN	Đề tài Nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước Mã số: KC.10.29/16-20	8/2019-5/2021	QĐ số 1961/QĐ-BVBM ngày 9/7/2021 BB nghiệm thu 14/7/2021 Loại Đạt
18	Nghiên cứu đặc điểm di truyền đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc và các thành viên trong gia đình; Đề xuất quy trình xét nghiệm di truyền sàng lọc và chẩn đoán sớm	CN	Số: 06/HĐ-K2ĐT; Cấp Bộ Y tế	6/2021-5/2023	Đang thực hiện
19	Nghiên cứu những biến đổi trong bộ gen tế bào ung thư phổi và lơ-xê-mi kinh dòng hạt kháng thuốc điều trị đích	Tham gia	KC.04.16/11-15 Cấp Nhà nước	1/2014-3/2016	Số 531/QĐ-BKHCN; ngày 16/3/2016 BB nghiệm thu 23/3/2016 Loại Khá
20	Xây dựng quy trình chẩn đoán trước làm tổ bằng KT Microsatellite DNA để sàng lọc một số bệnh lý di truyền liên kết NST giới tính	Tham gia	KC.04.17/11-15; Cấp Nhà nước	1/2014-3/2016	QĐ số 947/QĐ-BKHCN; ngày 27/4/2016 BB nghiệm thu 10/5/2016 Loại Khá
21	Nghiên cứu xác định đột biến một số gen trong bệnh u nguyên bào thần kinh đệm (Glioblastoma)	Tham gia	Số: 10/HĐ-K2ĐT; Cấp Bộ Y tế	4/2015-3/2018	QĐ số 2171/QĐ-BYT; Ngày 3/4/2018 BB nghiệm thu 18/4/2018 Loại Khá
22	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định đột biến và đa hình thái đơn nucleotid trên một số gen liên quan đến ung thư vú và ung thư buồng trứng	Tham gia	Số: 58/HĐ-K2ĐT; Cấp Bộ Y tế	11/2017-6/2020	QĐ số 3786/QĐ-BYT; Ngày 28/8/2020 BB nghiệm thu 25/11/2020 Loại Khá
23	Nghiên cứu sử dụng tế bào miễn dịch tự thân gamma delta T ($\gamma\delta$ T) và diệt tự nhiên (NK) trong điều trị ung thư phổi	Tham gia	KC.04.16/11-15 Cấp Nhà nước	7/2018-6/2021	QĐ số 1555/QĐ-BKHCN; ngày 15/6/2021 BB nghiệm thu 2/7/2021 Loại Đạt
24	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử, hóa sinh và kỹ thuật nội soi trong sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thư dạ dày sớm	Tham gia	Cấp Nhà nước Mã số: KC.10.29/16-20	7/2018-8/2021	QĐ số 2069/QĐ-BKHCN ngày 09/8/2021 BB nghiệm thu 13/8/2021 Loại Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

25	Nghiên cứu xác định đột biến một số gen liên quan đến bệnh Parkinson ở người Việt Nam	Tham gia	Số: 09/HĐ-K2ĐT; Cấp Bộ Y tế	7/2020-6/2022	QĐ số 1561/QĐ-ĐHYHN; Ngày 09/6/2022 Đã nghiệm thu cấp cơ sở
26	Nghiên cứu giá trị của biến đổi một số gen và biểu hiện micro-RNA huyết thanh trong sàng lọc, chẩn đoán sớm và hỗ trợ điều trị đích bệnh u nguyên bào thần kinh đệm	Tham gia	Số: 12/HĐ-K2ĐT; Cấp Bộ Y tế	9/2021-8/2023	Đang thực hiện
27	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán di truyền tiền lâm tổ một số bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh	Tham gia	Cấp Nhà nước ĐTĐL.CN.133/2 1	12/2022 - 12/2025	Đang thực hiện
28	Nghiên cứu tương quan giữa kiểu gen HLA-DQ, HLA-DP, TERT, CTNNB1 và đặc điểm miễn dịch tế bào T với nguy cơ phát triển ung thư biểu mô tế bào gan và xơ gan liên quan HBV ở Việt Nam”,	Tham gia	Quỹ phát triển KHCN Quốc gia Mã số: 108.02- 2019.307	4/2020-2/2024	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Các bài báo khoa học xuất bản trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư							
II	Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế							
1	Molecular genetic analyses of five Vietnamese patients with spinal muscular atrophy	8	X	<i>Kobe Journal of Medical Sciences</i>	Scopus Q3 Pubmed (IF = 0,83)	6	Tập 48, số 5, trang 177-128	2002
2	Comparative study on deletions of the dystrophin gene in three Asian populations	7		<i>Journal of Human Genetics</i>	ISI (IF = 3,767) Scopus Q2	46	Tập 47, số 10, trang 552-555	2002

3	Deletion of the SMN1 and NAIP Genes in Vietnamese Patients with Spinal Muscular Atrophy	12		<i>Kobe Journal of Medical Sciences</i>	Scopus Q3 Pubmed (IF = 0,83)	9	Tập 49, số 3, trang 55-58	2003
4	Chimeric RNA/Ethylene-Bridged Nucleic Acids Promote Dystrophin Expression in Myocytes of Duchenne Muscular Dystrophy by Inducing Skipping of the Nonsense Mutation-Encoding Exon	8		<i>Human Gene Therapy</i>	ISI (IF = 4,793) Scopus Q2	85	Tập 15, số 8, trang 749-757	2004
5	Molecular diagnosis, Correlation of Clinical and Deletion data in Duchenne Muscular Dystrophy	10		<i>Japanese Society for inherited Metabolic Diseases</i>			Tập 20, số 1, trang 51-54	2004
6	A novel cryptic exon identified in the 3' region of intron 2 of the human dystrophin gene	7	X	<i>Journal of Medical Genetics</i>	ISI (IF = 5,945) Scopus Q1	25	Tập 50, số 8, trang 425-433	2005
7	Splicing analysis disclosed a determinant single nucleotide for exon skipping caused by a novel intraexonic four-nucleotide deletion in the dystrophin gene	7	X	<i>Journal of Medical Genetics</i>	ISI (IF = 5,945) Scopus Q1	38	Tập 43, số 12, trang 924-930	2006
8	Co-occurrence of mutations in both dystrophin- and androgen-receptor genes is a novel cause of female Duchenne muscular dystrophy	10		<i>Human Genetics</i>	ISI (IF = 5,881) Scopus Q1	31	Tập 119, số 5, trang 516-519	2006
9	A nonsense mutation-created intraexonic splice site is active in the lymphocytes, but not in the skeletal muscle of a DMD patient	8	X	<i>Human Genetics</i>	ISI (IF = 5,881) Scopus Q1	24	Tập 120, số 5, trang 737-742	2007
10	SMN2 and NAIP gene dosages in Vietnamese patients with spinal muscular atrophy	10	X	<i>Pediatrics International</i>	ISI (IF = 1,617) Scopus Q3	36	Tập 50, số 3, trang 346-351	2008

11	Exon Deletion Patterns of the Dystrophin Gene in 82 Vietnamese Duchenne/Becker Muscular Dystrophy Patients.	8	X	<i>Journal of Neurogenetics</i>	ISI (IF = 1,696) Scopus Q2	15	Tập 27, số 4, trang 170-175	2013
12	Rapid method for targeted prenatal diagnosis of Duchenne muscular dystrophy in Vietnam	7	X	<i>Taiwanese Journal of Obstetrics & Gynecology</i>	ISI (IF = 1,944) Scopus Q2	9	Tập 6, số 52, trang 534-539	2013
13	Validation of ambiguous MLPA results by targeted next-generation sequencing discloses a nonsense mutation in the dystrophin gene	11		<i>Clinical Chimica Acta.</i>	ISI (IF = 6,315) Scopus Q1	18	Tập 15, số 436, trang 155-159	2014
14	Targeted next-generation sequencing reveals a homozygous nonsense mutation in CAPN3 that cause limb-girdle muscular dystrophy type 2A first in Vietnam	10		<i>Journal of Molecular Biomarker and Diagnosis</i>	(IF = 1,736)		Tập 1, số 5, trang 1-4	2014
15	EGFR mutation testing practices within the Asia Pacific region: results of a multicenter diagnostic survey	25		<i>Journal of Thoracic Oncology</i>	ISI (IF = 20,121) Scopus Q1	170	Tập 10, số 3, trang 438-445	2015
II Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín trong nước								
16	Phân tích và phát hiện 3 trường hợp đột biến gen dystrophin ở 11 bệnh nhân Việt Nam được chẩn đoán Duchenne và Becker	6		<i>Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống</i>			trang 230-233	2003
17	Chẩn đoán ở mức độ phân tử đối với 85 BN Việt Nam mắc bệnh Duchenne/Becker bằng phương pháp PCR	9	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 305, số 12, trang 33-38	2004
18	Phát hiện một trường hợp đột biến dài 27 exon tại vùng rod của gen dystrophin trên bệnh nhân loạn dưỡng cơ Duchenne	3	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 309, số 4, trang 23-28	2005

19	Tăng cường tổng hợp heparansulfate interacting protein ở mô ung thư tuyến tiền liệt	5		<i>Tạp chí Dược học</i>			Tập 367, trang 132-135	2006
20	Tăng cường sao chép heparansulfate interacting protein (HIP) ở mô ung thư tuyến giáp	6		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 334, số 5, trang 25-29	2007
21	Sự sao chép heparansulfate interacting protein ở mô ung thư đại trực tràng, polyp và mô ruột bình thường	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 47, số 2, trang 1-5	2007
22	Sử dụng phương pháp RT-PCR bán định lượng để đánh giá mức độ sao chép RGFR ở mô ung thư biểu mô tuyến giáp	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 47, số 2, trang 21-25	2007
23	Ứng dụng phương pháp PCR bán định lượng và định lượng xác định mức độ sao chép của heparansulfate interacting protein (HIP) ở mô ung thư	2	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 49, số 3, trang 16-20	2007
24	Tăng cường sao chép heparansulfate interacting protein (HIP) ở mô ung thư vú	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 53, số 1, trang 8-15	2008
25	Sự khác biệt về mức độ sao chép HIP protein ở mô phi đại lành tính, tân sản nội mạc biểu mô và ung thư tuyến tiền liệt	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 54, số 2, trang 1-5	2008
26	Phát hiện đột biến làm thay đổi quá trình hoàn thiện mRNA của gen dystrophin	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 54, số 2, trang 19-23	2008
27	Nghiên cứu tách dòng gen mã hóa yếu tố đông máu VIII	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 58, số 5, trang 7-12	2008
28	Phát hiện người lành mang gen bệnh loạn dưỡng có Duchenne bằng phương pháp PCR định lượng	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 59, số 6, trang 1-10	2008

29	Đánh giá mức độ biểu hiện HIP ở mô ung thư tuyến tiền liệt và mối liên quan đến các giai đoạn khác nhau của bệnh	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 53, số 1, trang 8-15	2008
30	Đánh giá mức độ sao chép mRNA của EGFR ở mô ung thư tuyến vú	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 59, số 6, trang 29-34	2008
31	Đánh giá mức độ biểu hiện protein HIP ở mô ung thư vú theo các giai đoạn và thể loại tế bào học khác nhau	4		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 354, số 1, trang 27-32	2009
32	Sử dụng phương pháp RT-PCR bán định lượng xác định mức độ sao chép của HIP ở mô ung thư biểu mô tuyến giáp	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 60, số 1, trang 6-10	2009
33	Thiết kế vector biểu hiện yếu tố đông máu VIII tái tổ hợp ở người	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 60, số 1, trang 19-24	2009
34	Nghiên cứu đột biến mất đoạn gen Dystrophin ở mức độ mRNA trên bệnh nhân loạn dưỡng cơ Duchenne	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 61, số 2, trang 16-23	2009
35	Khảo sát tần suất người mẹ mang gen dystrophin bị đột biến mất đoạn ở Việt Nam	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 63, số 4, trang 127-133	2009
36	Chẩn đoán trước sinh một người mẹ mang gen dystrophin đột biến có nguy cơ sinh con bị bệnh	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 64, số 5, trang 10-15	2009
37	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán và phát hiện người lành mang gen bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	4	X	<i>Tạp chí Y học, Đại học Y-Dược TP Hồ Chí Minh</i>			Tập 13, số 2, trang 66-72	2009
38	Sự khác biệt mức độ biểu hiện HIP ở mô ung thư tuyến giáp so với mô u giáp lành tính	4		<i>Tạp chí Y học, Đại học Y-Dược TP Hồ Chí Minh</i>			Tập 13, số 2, trang 92-97	2009

39	Xác định đột biến mất đoạn gen dystrophin ở mức độ mRNA	4		<i>Tạp chí Y học, Đại học Y-Dược TP Hồ Chí Minh</i>			Tập 13, số 2, trang 98-104	2009
40	Sự khác biệt về mức độ sao chép HIP ở mô phi đại lạnh tính tân sản nội biểu mô và ung thư tuyến tiền liệt	3		<i>Tạp chí Y học, Đại học Y-Dược TP Hồ Chí Minh</i>			Tập 13, số 2, trang 105-109	2009
41	Ứng dụng kỹ thuật multiplex ligation dependent probe amplification (MLPA) xác định đột biến gen trong bệnh lý di truyền	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 66, số 1, trang 23-28	2010
42	Chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 66, số 1, trang 29-35	2010
43	Phân lập, nuôi cấy tế bào gốc trung mô từ tủy xương người	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 66, số 1, trang 36-41	2010
44	Nghiên cứu xác định đột biến xóa đoạn exon 8 của gen SMN1 trên bệnh nhân thoái hóa cơ tủy	2		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 67, số 2, trang 11-15	2010
45	Sử dụng 5-azacytidine để biệt hóa tế bào gốc trung mô theo hướng cơ tim	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 69, số 4, trang 47-54	2010
46	Phát hiện đột biến dòng mầm ngoài vùng nóng ở exon 15 của gen APC ở các bệnh nhân ung thư đại trực tràng thể đa polyp tuyến gia đình	3		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 372, số 2, trang 22-27	2010
47	Biểu hiện marker bề mặt tế bào gốc trung mô nuôi cấy nguồn gốc tủy xương người	5		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 372, số 2, trang 143-148	2010
48	Phát hiện đột biến dòng mầm tại vùng nóng của gen APC ở các bệnh nhân ung thư đại trực tràng thể đa polyp tuyến gia đình	3		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 373, số 1, trang 50-56	2010

49	Giá trị của các yếu tố sàng lọc trong chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 72, số 1, trang 12-16	2011
50	Sao chép gen Activation Induced Cytidine Deaminase ở mô ung thư dạ dày.	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 72, số 1, trang 16-22	2011
51	Bước đầu chẩn đoán trước sinh bệnh thoái hóa cơ tủy ở Việt Nam	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 72, số 1, trang 6-10	2011
52	Áp dụng quy trình chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne bằng kỹ thuật multiplex ligation-dependent probe	2	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 72, số 1, trang 10-16	2011
53	Ứng dụng kỹ thuật phát hiện đột biến điểm trên gen dystrophin ở bệnh nhân loạn dưỡng cơ Duchenne	2	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 73, số 2, trang 143-148	2011
54	Chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne bằng KT multiplex ligation-dependent probe (MLPA)	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 73, số 2, trang 148-154	2011
55	Phát hiện người mang gen bệnh thoái hóa cơ tủy bằng kỹ thuật multiplex ligation-dependent probe	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 74, số 3, trang 21-25	2011
56	Xây dựng quy trình xác định đột biến gen ATP7B gây bệnh Wilson	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 74, số 3, trang 26-29	2011
57	Ứng dụng kỹ thuật multiplex ligation-dependent probe (MLPA) xác định đột biến xóa đoạn đoạn gen dystrophin trên bệnh nhân loạn dưỡng cơ Duchenne	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 74, số 3, trang 30-35	2011
58	Áp dụng quy trình xác định đột biến gen mã hóa yếu tố VIII gây bệnh Hemophillia A	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 74, số 3, trang 35-40	2011

59	Nghiên cứu phát hiện người lành mang gen bệnh và chẩn đoán trước sinh bệnh thoái hóa cơ tủy	2	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 74, số 3, trang 42-47	2011
60	Khảo sát tỷ lệ đột biến gen P53 trên bệnh nhân ung thư tế bào gan nguyên phát	4		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 377, số 2, trang 64-68	2011
61	Xác định đột biến xóa đoạn gen SMN1 gây bệnh thoái hóa cơ tủy	4		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 377, số 1, trang 51-54	2011
62	Nghiên cứu phát hiện đột biến gen CYP21A2 gây bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh	4		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 382, số 1, trang 62-66	2011
63	Xây dựng quy trình xác định đột biến gen KRAS ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng	3		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 382, số 2, trang 34-37	2011
64	Đột biến gen COL1A1 ở bệnh nhi tạo xương bất toàn.	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 78, số 1, trang 5-9	2012
65	Một trường hợp đột biến tạo mã kết thúc trên gen COL1A1 ở bệnh nhân tạo xương bất toàn.	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 78, số 1, trang 10-13	2012
66	Phát hiện đột biến gen CYP21A2 ở bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh.	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 78, số 1, trang 148-153	2012
67	Mối liên quan giữa mức độ sao chép gen activation induced cytidine deaminase và tỉ lệ đột biến gen P53 ở mô ung thư gan.	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 3, trang 1-6	2012
68	Đột biến gen COL1A2 ở bệnh nhi tạo xương bất toàn	7		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 3B, trang 13-17	2012
69	Đột biến gen CYP21A2 và mối tương quan giữa kiểu gen và kiểu hình của bệnh nhân tăng sản thượng thận	8		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 3C, trang 1-7	2012

	bẩm sinh do thiếu 21-hydroxylase							
70	Xây dựng quy trình phát hiện đột biến gen dystrophin trên bệnh nhân loạn dưỡng cơ Duchenne.	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 3C, trang 8-14	2012
71	Chẩn đoán trước sinh bệnh hemophilia A	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 3C, trang 15-21	2012
72	Kỹ thuật phản ứng chuỗi polymer huỳnh quang định lượng (QF-PCR) trong chẩn đoán trước sinh một số hội chứng lệch bội nhiễm sắc thể	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 3D, trang 1-6	2012
73	Phân tích đột biến gen dystrophin ở bệnh nhân loạn dưỡng cơ Duchenne.	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 4, trang 1-6	2012
74	Tạo và tinh sạch kháng thể kháng protein tiểu đơn vị B (EltB) độc tố không chịu nhiệt LT của ETEC.	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 4, trang 7-12	2012
75	Hiệu quả của điều trị trúng đích bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ có và không có đột biến gen EGFR.	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 80, số 4, trang 13-21	2012
76	Đột biến gen COL1A1 trên bệnh nhân tạo xương bất toàn.	5		<i>Tạp chí Y Dược TPHCM</i>			Tập 17, số 1, trang 20-24	2013
77	Xác định đột biến gen và phát hiện người lành mang gen bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 82, số 2, trang 187-193	2013
78	Chẩn đoán trước sinh bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 82, số 2, trang 194-200	2013
79	Phát hiện người lành mang gen bệnh hemophilia A	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 83, số 3, trang 1-7	2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

80	Xác định đột biến đảo đoạn intron 22 trên bệnh nhân hemophilia A bằng kỹ thuật inversion PCR	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 83, số 3, trang 14-20	2013
81	Phát hiện đột biến gen EGFR bằng kỹ thuật giải trình tự gen và Scorpion ARMS.	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 83, số 3 PT, trang 1-6	2013
82	Phát hiện đột biến gen KRAS và bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị đích ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng.	7		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 405, số 2, trang 37-41	2013
83	Mối liên quan giữa đột biến gen EGFR và đáp ứng thuốc điều trị đích trên BN ung thư phổi không tế bào nhỏ	2		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 406, số 1, trang 46-49	2013
84	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự xác định đột biến gen EGFR ở mẫu mô ung thư phổi không tế bào nhỏ.	7		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 407, số 1, trang 129-134	2013
85	Đa hình codon 72 gen p53 trên mẫu bệnh nhân ung thư phổi ở Việt Nam.	5		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 407, số 2, trang 55-58	2013
86	Đa hình gen Interleukin-10 và Interleukin-28B trên BN nhiễm virus viêm gan C.	6		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 412, số 1, trang 98-102	2013
87	Phân tích đột biến gen ATP7B ở bệnh nhân Wilson Việt Nam	5		<i>Tạp chí thần kinh học Việt Nam</i>			Tập 6, trang 164-170	2013
88	Phát hiện người lành mang gen bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne bằng kỹ thuật Multiplex Ligation Dependent Probe Amplification.	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 87, số 2, trang 1-5	2014
89	Hiệu quả điều trị trúng đích trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn có và không có đột biến gen EGFR.	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 87, số 2, trang 6-14	2014

90	Phát hiện người lành mang gen bệnh và chẩn đoán trước sinh bệnh Hemophilia A.	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 88, số 3, trang 1-9	2014
91	Phát hiện đột biến gen F8 và xác định người lành mang gen bệnh trên phả hệ gia đình một BN Hemophilia A.	7	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 89, số 4, trang 1-7	2014
92	Ứng dụng kỹ thuật PCR RFLP xác định đột biến gen EGFR và KRAS ở mẫu mô ung thư phổi không tế bào nhỏ.	3		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 421, số 1, trang 57-62	2014
93	Đột biến gen KRAS, BRAF và mối liên quan giữa đột biến gen KRAS, BRAF với đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng.	7		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 421, số 1, trang 93-97	2014
94	Phát hiện người lành mang gen bệnh trong gia đình bệnh nhân hemophilia A.	7	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 90, số 5, trang 1-8	2014
95	Xác định đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ.	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 90, số 5, trang 9-16	2014
96	Phát hiện đột biến gen gây bệnh beta-thalassemia bằng kỹ thuật multiplex ARMS-PCR	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 90, số 5, trang 17-25	2014
97	Hiệu quả điều trị bằng dexamethasone và chẩn đoán trước sinh bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase.	7	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 90, số 5, trang 26-34	2014
98	Erlotinib bước một trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn có đột biến gen EGFR.	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 91, số 5, trang 6-12	2014
99	Phát hiện đột biến gen F8 gây bệnh hemophilia A.	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 91, số 5, trang 13-18	2014

100	Xác định đột biến lặp đoạn gen dystrophin bằng kỹ thuật Multiplex Ligation-Dependent Probe Amplification.	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 91, số 5, trang 19-23	2014
101	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh viêm quanh răng mãn tính bằng phương pháp không phẫu thuật.	7		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 426, số 1, trang 69-74	2015
102	Tính đa hình T6235C của gen CYP1A1 và nguy cơ với bệnh ung thư phổi.	7		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 94, số 2, trang 1-8	2015
103	Tính đa hình thái đơn nucleotid 309 gen MDM2 và nguy cơ ung thư tế bào gan nguyên phát ở Việt Nam.	7		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 94, số 2, trang 9-15	2015
104	Novel ATP7B mutation in Vietnamese patients with Wilson disease.	7		<i>Vietnam Journal of Science</i>			Tập 2, số 2, trang 8-11	2015
105	Nồng độ EBV-DNA huyết tương của bệnh nhân ung thư vòm mũi họng và mối tương quan với chẩn đoán giai đoạn TMN. (Tumor Node Metasis).	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 95, số 3, trang 24-31	2015
106	Ứng dụng kỹ thuật MLPA xác định đột biến xóa đoạn gen dystrophin gây bệnh loạn dưỡng Duchenne/Becker.	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 96, số 4, trang 1-7	2015
107	Phát hiện đột biến gen gây bệnh alpha thalassemia.	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 96, số 4, trang 8-13	2015
108	Xây dựng kỹ thuật microsatellite phát hiện người lành mang gen bệnh hemophilia A.	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 96, số 4, trang 14-22	2015
109	Đa hình gen ty thể HV1 và HV2 trên một nhóm người dân tộc kinh ở Việt Nam.	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 96, số 4, trang 23-30	2015

110	Kháng thuốc gefitinib ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ và mối liên quan với đột biến thứ phát trên vùng kinase của gen EGFR.	6		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 96, số 4, trang 137-143	2015
111	Đa hình thái đơn Nucleotid 309 gen MDM2 và nguy cơ ung thư phổi.	4		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 433, số ĐB, trang 50-54	2015
112	Đột biến T790M thứ phát gây kháng thuốc ức chế hoạt tính EGFR Tyrosine Kinase ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Việt Nam.	8		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 97, số 5, trang 123-128	2015
113	Tỷ lệ kiểu gen GSTM1 và mối liên quan giữa kiểu gen GSTM1 với bệnh ung thư đại trực tràng	3		<i>Tạp chí Sinh lý học</i>			Tập 19, số 2, trang 1-9	2015
Các bài báo khoa học xuất bản sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư								
Các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí uy tín quốc tế								
114	Genetic analysis of 55 Northern Vietnamese patients with Wilson disease: 7 novel mutations in ATP7B	7	X	<i>Journal of Genetics</i>	ISI (IF = 1,431) Scopus Q4	11	Tập 96, số 6, trang 933-939	2017
115	Cryptic splice activation but not exon skipping is observed in minigene assays of dystrophin c.9361+1G>A mutation identified by NGS	10		<i>Journal of Human Genetics</i>	ISI (IF = 3,767) Scopus Q2	6	Tập 62, số 5, trang 531-537	2017
116	Three novel mutations in the ATP7B gene of unrelated Vietnamese patients with Wilson disease	10		<i>BMC Medical Genetics</i>	ISI (IF = 2,136) Scopus Q3	6	Tập 19, số 1, article: 104	2018
117	Prenatal diagnosis of a case with SEA-HPFH deletion thalassemia with whole HBB gene deletion	9	X	<i>Taiwan J Obstet Gynecol.</i>	ISI (IF = 1,944) Scopus Q2	1	Tập 57, số 3, trang 435-444	2018
118	Mosaicism in carrier of Duchenne muscular dystrophy Mutation	10	X	<i>Taiwan J Obstet Gynecol.</i>	ISI (IF = 1,944) Scopus Q2	6	Tập 57, số 3, trang 878-880	2018

	Implication for prenatal diagnosis							
119	Novel variants of CYP21A2 in Vietnamese patients with congenital adrenal hyperplasia	13	X	<i>Molecular genetics & genomic medicine</i>	ISI (IF = 2,473) Scopus Q2	8	Tập 7, trang e623, trang 1-8	2019
120	Mutation characteristic of 103 haemophilia A patients in Vietnam: Identification of novel mutations	10		<i>Haemophilia</i>	ISI (IF = 4,268) Scopus Q2	1	Tập 25, số 4, e274, trang 1-4	2019
121	Acromesomelic Dysplasia Maroteaux-type in patients from Vietnam	10	X	<i>American Journal of Medical Genetics – Part A</i>	ISI (IF = 2,578) Scopus Q2	8	Tập 179A, trang 1420-1422	2019
122	Assessment of 6 STR loci for prenatal diagnosis of Duchenne Muscular Dystrophy	11	X	<i>Taiwan J Obstet Gynecol.</i>	ISI (IF = 1,944) Scopus Q2	4	Tập 58, số 5, trang 645-649	2019
123	Primary Congenital Glaucoma in Vietnam: Analysis and identification of novel CYP1B1 variants	11	X	<i>Ophthalmic Genetics</i>	ISI (IF = 1,274) Scopus Q3	2	Tập 40, số 3, trang 286-287	2019
124	A Novel Nonsense Mutation c.374C>G in CYP21A2 Gene of a Vietnamese Patient with Congenital Adrenal Hyperplasia	7	X	<i>Adv Exp Med Biol</i>	ISI (IF = 3,65) Scopus Q3		Tập 1292, trang 27-35	2020
125	Variation of Mitochondrial DNA HV1 AND HV2 of the Vietnamese Population	12		<i>Adv Exp Med Biol</i>	ISI (IF = 3,65) Scopus Q3		Tập 1292, trang 47-63	2020
126	A case of self-improving collodion ichthyosis in Vietnam	8	X	<i>Pediatric Dermatology</i>	ISI (IF = 1,997) Scopus Q2	6	Tập 37, số 3, trang 574-575	2020
127	Dentinogenesis Imperfecta and Caries in Osteogenesis Imperfecta among Vietnamese Children	7		<i>Dentistry journal</i>	ISI (IF = 4,379) Scopus Q2		Tập 9, số 5, trang 1-10	2021
128	Association of the STAT4, CDKN1A, and IRF5 variants with risk of lupus nephritis and renal biopsy classification in patients in Vietnam	10		<i>Molecular genetics & genomic medicine</i>	ISI (IF = 2,473) Scopus Q2	4	Tập 9, số 4, trang e1648, trang 1-6	2021

129	Microcephaly primary hereditary (MCPH): Report of novel ASPM variants and prenatal diagnosis in a Vietnamese family	9	X	<i>Taiwan J Obstet Gynecol.</i>	ISI (IF = 1,944) Scopus Q2	3	Tập 60, số 5, trang 907-910	2021
130	Diagnosis and Management of a Patient with Primary Hypertrophic Osteoarthropathy With SCLO2A1 Pathogenic Variants in Vietnam	8	X	<i>Journal of Clinical Rheumatology</i>	ISI (IF = 3,902) Scopus Q2	1	Tập 27, số 8s, trang s739-s740	2021
131	BRCA1/2 Mutations in Vietnamese Patients with Hereditary Breast and Ovarian Cancer Syndrome	11	X	<i>Genes</i>	ISI (IF = 4,141) Scopus Q2		Tập 13, số 2, e268, trang 1-11	2022
132	Whole exome sequencing analysis in a couple with three children who died prematurely due to carnitine-acylcarnitine translocase deficiency	9	X	<i>Taiwan J Obstet Gynecol.</i>	ISI (IF = 1,944) Scopus Q2	2	Tập 61, số 1, trang 153-156	2022
133	Investigation of target sequencing of SARS-CoV-2 and immunogenic GWAS profiling in host cells of COVID-19 in Vietnam	11		<i>BMC Infectious Diseases</i>	ISI (IF = 3,669) Scopus Q2	2	Tập 22, số 558, trang 1-10	2022
134	Feasibility of combining short tandem repeats (STRs) haplotyping with preimplantation genetic diagnosis (PGD) in screening for beta thalassemia	10	X	PLOS ONE	ISI (IF = 3,752) Scopus Q1		Tập 17, số 12, trang e0278539	2022
135	Preimplantation genetic testing (PGT) for hemophilia A: Experience from one center	11	X	<i>Taiwan J Obstet Gynecol.</i>	ISI (IF = 1,944) Scopus Q2		Tập 61, trang 1009-1014	2022
136	Molecular Characterization and Genotype-Phenotype Correlation of G6PD Mutations in Five Ethnicities of Northern Vietnam	9	X	<i>Anemia</i>	ISI (IF = 0,486) Scopus Q3		Tập 2022, Article ID 2653089, trang 1-10	2022
137	Case Report: Novel rare mutation c.6353C > G in the ABCA12 gene causing harlequin ichthyosis	12	X	<i>Frontiers in Pediatrics</i>	ISI (IF = 3,569) Scopus Q1		Tập 11, e1128716, trang 1-7	2023

	identified by whole exome sequencing							
138	A case of response to combination treatment with autologous immunotherapy and bevacizumab in advanced non-small cell lung cancer	9		<i>Respiratory Medicine Case Reports</i>	ISI (IF = 0,354) Scopus Q3		Tập 42, e101804, trang 1-7	2023
139	Targeted next-generation sequencing determined a novel SGCG variant that is associated with limb-girdle muscular dystrophy type 2C: A case report	10	X	<i>Clinical Case Reports</i>	ISI (IF = 0,532) Scopus		Tập 11, số 3, e7025, trang 1-6	2023
140	Merosin-deficient congenital muscular dystrophy type 1a: detection of LAMA2 variants in Vietnamese patients	12	X	<i>Frontiers in Genetics</i>	ISI (IF = 4,772) Scopus Q2		Tập 14, e1183663, trang 1-12	2023
141	Xác định đột biến điểm gen dystrophin bằng kỹ thuật giải trình tự gen.	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 99, số 1, trang 1-7	2016
142	Phát hiện đột biến xóa đoạn gen CYP21A2 gây bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase.	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 99, số 1, trang 8-15	2016
143	Xác định đột biến kháng thuốc thứ phát T790M trên gen EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ kháng với thuốc điều trị đích.	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 99, số 1, trang 40-47	2016
144	Xác định đột biến gen BCR-ABL gây kháng thuốc điều trị đích trên bệnh nhân Lơ-xê-mi kinh dòng bạch cầu hạt.	7	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 100, số 2, trang 1-9	2016
145	Chẩn đoán tiền làm tổ bệnh hemophilia A bằng kỹ thuật microsatellite DNA.	10	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 100, số 2, trang 10-17	2016
146	Xây dựng kỹ thuật microsatellite DNA phát hiện người lành mang gen	7	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 100, số 2, trang 18-25	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne.							
147	Đa hình kiểu gen TP53 SNP Arg72Pro trên bệnh nhân ung thư tế bào gan nguyên phát tại Việt Nam.	7		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 100, số 2, trang 26-32	2016
148	Xác định đột biến gen ATP7B trên bệnh nhân và phát hiện người lành mang gen bệnh trên thành viên gia đình bệnh wilson.	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 100, số 2, trang 33-41	2016
149	Tính đa hình G4268 của gen CYP2D6 trên bệnh nhân ung thư phổi.	7		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 100, số 2, trang 42-49	2016
150	Phát hiện người lành mang đột biến gen F8 dị hợp tử bệnh hemophilia A.	5	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 443, trang 145-149	2016
151	Chẩn đoán tiền làm tổ bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne bằng kỹ thuật microsatellite DNA.	10	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 101, số 3, trang 1-9	2016
152	Đột biến T790M thứ phát trên gen EGFR và mối liên quan với tình trạng kháng thuốc điều trị đích ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ.	8	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 101, số 3, trang 10-17	2016
153	Tỷ lệ đột biến gen KRAS và NRAS ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng.	3	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 446, số 2, trang 95-99	2016
154	Xác định người lành mang gen bệnh hemophilia A bằng kỹ thuật microsatellite-DNA.	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 106, số 1, trang 24-32	2017
155	Đa hình thái đơn nucleotid vùng gen ty thể HV1 và HV2 trên dân tộc kinh và dân tộc Mường Việt Nam.	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 106, số 1, trang 33-40	2017
156	Xác định đột biến tại vùng trọng điểm trên gen CYP1B1 ở bệnh nhân glôm bầm sinh nguyên phát.	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 106, số 1, trang 79-85	2017
157	Vai trò của đa hình rs6010620 gen RTEL1 trên	8		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 108, số 3, trang	2017

	bệnh nhân u nguyên bào thần kinh đệm.						1-7	
158	Phân tích trình tự vùng gen ty thể HV1 và HV2 trên dân tộc Chăm Việt Nam.	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 108, số 3, trang 8-15	2017
159	Mối liên quan của đa hình rs2297440 gen RTEL1 đối với bệnh bệnh u nguyên bào thần kinh đệm.	2	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 457, số 2, trang 139-142	2017
160	Chẩn đoán trước sinh bệnh máu khó đông hemophilia A bằng kỹ thuật sinh học phân tử.	5	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 457, số 2, trang 220-224	2017
161	Targeting TKI-Resistance in non small cell lung cancer patient causing by secondary EGFR T790M mutation.	5	X	<i>Journal of Medical Research</i>			Tập 105E1, số 7, trang 11-19	2017
162	Mutation in type I collagen genes resulting in osteogenesis imperfecta in Northern Vietnamese patients.	5	X	<i>Journal of Medical Research</i>			Tập 105E1, số 7, trang 20-26	2017
163	High Frequency of Epidermal Growth Factor Receptor Mutations in Non-Small Cell Lung Cancers in Vietnam.	3	X	<i>Journal of Medical Research</i>			Tập 105E1, số 7, trang 27-37	2017
164	Xác định người lành mang gen trên các thành viên nữ của gia đình bệnh nhân hemophilia A bằng kỹ thuật microsatellite DNA.	6	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 458, số 9, trang 169-175	2017
165	Đa hình gen ty thể HV1 và HV2 trên dân tộc Khmer Việt Nam.	3	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 458, số 9, trang 203-209	2017
166	Mối liên quan giữa đa hình thái đơn gen ADH1C và các yếu tố nguy cơ trong ung thư tế bào gan nguyên phát	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 109, số 4, trang 9-18	2017
167	Xác định đột biến gen CYP1B1 ở bệnh nhân glacom bẩm sinh nguyên phát	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 110, số 1, trang 32-38	2018

168	Nghiên cứu xác định đột biến gen RB1 và phát hiện người lành mang gen bệnh u nguyên bào võng mạc	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 110, số 1, trang 39-46	2018
169	Ứng dụng kỹ thuật microsattelite DNA trong chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 112, số 3, trang 1-7	2018
170	Xác định đột biến trên một số exon trọng điểm của gen RB1 ở bệnh nhân ung thư võng mạc	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 115, số 6, trang 1-6	2018
171	Mối liên quan giữa đột biến gen Atp7b với ceruloplasmin huyết thanh và đồng niệu 24 giờ ở bệnh nhân Wilson	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 115, số 6, trang 38-44	2018
172	Đặc điểm kiểu gen Cyp21a2 của gia đình bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase thể mất muối nặng	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 115, số 6, trang 45-52	2018
173	Đa hình đơn nucleotide A17893G của gen Xrcc3 trong ung thư buồng trứng	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 115, số 6, trang 53-60	2018
174	Xác định đột biến gen CYP21A2 ở bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-Hydroxylase	6	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 468, số 2, trang 36-40	2018
175	Phát hiện đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc bằng kỹ thuật giải trình tự gen	7	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 468, số 2, trang 77-80	2018
176	Đặc điểm và phân bố đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc	7	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 468, số 1, trang 163-166	2018
177	Đánh giá mối tương quan giữa đột biến gen CYP21A2 và đặc điểm cận lâm sàng của bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-Hydroxylase	5	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 470, số SCD, trang 82-88	2018

178	Phát hiện đột biến gen CYP1B1 ở gia đình bệnh nhân Glôcôm bẩm sinh nguyên phát	6	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 470, số SCD, trang 94-100	2018
179	Áp dụng kỹ thuật Microsatellite DNA trong chẩn đoán trước làm tổ bệnh Hemophillia	5	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 470, số SCD, trang 100-108	2018
180	Áp dụng kỹ thuật MLPA trong phát hiện đột biến xóa đoạn gen CYP21A2 gây bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase	7	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 117, số 1, trang 1-7	2019
181	Xác định đột biến gen CYP1B1 trên bệnh nhân glôcôm bẩm sinh nguyên phát bằng kỹ thuật giải trình tự gen	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 117, số 1, trang 1-7	2019
182	Xác định đột biến gen CYP21A2 trên bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh thiếu 21-hydroxylase thể mất muối	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 117, số 1, trang 8-14	2019
183	Mutation analysis of EGFR and FGFR gene in Glioblastoma patients in Vietnam	7		<i>Journals of Military Pharmaco-medicine</i>			Tập 44, số 1, trang 46-51	2019
184	Áp dụng kỹ thuật giải trình tự gen phát hiện đột biến điểm gen CYP21A2 gây bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 119, số 3, trang 1-7	2019
185	Ứng dụng PD-1 trong liệu pháp miễn dịch điều trị ung thư: từ phát hiện đến giải nobel y học 2018	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 119, số 3, trang 157-164	2019
186	Xác định đột biến gen SCN5A ở bệnh nhân hội chứng Brugada bằng kỹ thuật giải trình tự gen	7		<i>Tạp chí Y học TPHCM</i>			Tập 23, số 4, trang 1-4	2019
187	Đa hình đơn nucleotide RS 1799796 của gen XRCC3 trong ung thư vú	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 122, số 6, trang 1-8	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

188	Xác định người lành mang gen bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne bằng kỹ thuật microsatellite- DNA	3	X	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 61, số 11, trang 58-61	2019
189	Xác định đột biến xoá đoạn gen SMN1 và số lượng bản sao gen SMN2 ở bệnh nhân thoái hoá cơ tủy	4	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 495, số 1, trang 248-252	2020
190	Nuôi cấy hoạt hóa, tăng sinh tế bào gamma delta T trên bệnh nhân ung thư phổi	6		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 62, số 2, trang 1-5	2020
191	Phân loại thể bệnh lâm sàng bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase ở bệnh nhi điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương	5		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 62, số 2, trang 10-13	2020
192	Đột biến EGFR-T790M liên quan đến kháng thuốc ức chế tyrosine kinase ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 126, số 2, trang 7-15	2020
193	Xác định đột biến một số vùng trọng điểm của gen G6PG ở bệnh nhân thiếu hụt enzyme G6PD	5	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 493, số 2, trang 128-131	2020
194	Mối liên quan giữa đa hình rs1801320 gen Rad51 và nguy cơ mắc ung thư buồng trứng	8	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 128, số 4, trang 1-9	2020
195	Mối liên quan giữa đa hình đơn nucleotide của gen RAD51 và nguy cơ mắc ung thư vú	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 130, số 6, trang 40-47	2020
196	Mối liên quan giữa đa hình đơn rs861539 gen XRCC3 và nguy cơ mắc ung thư buồng trứng	9	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 130, số 6, trang 48-56	2020
197	Phân tích đa hình đơn nucleotiD RS1801320 của gen RAD51 trên bệnh nhân ung thư biểu mô buồng trứng	5		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 133, số 9, trang 26-32	2020

198	Kháng thuốc ức chế Tyrosine Kinase thể hệ thứ nhất ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	4		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 134, số 10, trang 56-64	2020
199	Đặc điểm lâm sàng và phân loại bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21hydroxylase	3	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 499, số 1, trang 137-140	2021
200	Xác định đột biến gen CYP21A2 trên bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh thiếu 21-hydroxylase thể nam hóa đơn thuần	3	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 499, số 1, trang 196-199	2021
201	Mối liên quan giữa đa hình đơn RS1799794gen XRCC3 và nguy cơ mắc ung thư buồng trứng	7		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 137, số 1, trang 181-189	2021
202	Đa hình đơn nucleotide rs1799794 của gen XRCC3 trên bệnh nhân ung thư vú	6	X	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 63, số 2, trang 5-9	2021
203	Áp dụng kỹ thuật giải trình tự gen phát hiện đột biến điểm gen CYP21A2 gây bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu 21-hydroxylase	4	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 501, số 1, trang 110-114	2021
204	Đánh giá mối tương quan giữa kiểu gen và kiểu hình bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu enzym 21-hydroxylase	3		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 501, số 1, trang 156-159	2021
205	Xác định đột biến gen CYP21A2 trên bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh thiếu 21-hydroxylase thể không cổ điển	3	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 501, số 2, trang 69-73	2021
206	Mối liên quan giữa đa hình rs1801321 gen RAD51 và nguy cơ mắc ung thư buồng trứng	7	X	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 63, số 5, trang 1-5	2021
207	Phát hiện đột biến mới D252N trên gen SCN5A ở bệnh nhân hội chứng Brugada	5		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 63, số 5, trang 1-5	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

208	Phát hiện đột biến gen RB1 trên mẫu mô u nguyên bào võng mạc tại miền Bắc Việt Nam năm 2020	5	X	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 63, số 9, trang 10-13	2021
209	Ứng dụng kỹ thuật Multiplex Ligation-Dependent Probe Amplification xác định đột biến gen α thalassemia ở bệnh nhân hbh	4	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 509, số 1, trang 221-224	2021
210	Xác định đột biến trên một số exon của gen SCN5A ở bệnh nhân mắc hội chứng Brugada	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 151, số 3, trang 1-8	2022
211	Xác định đột biến gen EGFR và đột biến dung hợp gen EML4-ALK ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	2		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 513, số 2, trang 278-281	2022
212	Xác định đột biến gen GBA trên bệnh nhân Parkinson	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 153, số 5, trang 1-9	2022
213	Phát hiện đột biến gen G6PD ở bệnh nhân dân tộc Thái thiếu hụt enzyme Glucose-6-phosphatase dehydrogenase	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 155, số 7, trang 8-13	2022
214	Ứng dụng kỹ thuật Multiplex ligation-dependent probe amplification xác định người lành mang đột biến gen α -thalassemia	4	X	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			Tập 64, số 12, trang 1-4	2022
215	Đặc điểm lâm sàng và đột biến gen RB1 ở bệnh nhân u nguyên bào võng mạc một mắt	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 160, số 12V1, trang 46-53	2022
216	Nghiên cứu mối liên quan giữa kiểu gen CYP1B1 với kiểu hình ở bệnh nhân glôm bom bẩm sinh nguyên phát	4	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 160, số 12V1, trang 40-45	2022
217	Xác định đột biến gen EGFR bằng kỹ thuật giải trình tự gen trên mẫu mô	2	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 160, số 12V2, trang 19-26	2022

	ung thư biểu mô phổi không tế bào nhỏ							
218	Xác định người lành mang biến thể gen α - thalassemia bằng kỹ thuật giải trình tự gen	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 160, số 12V2, trang 27-34	2022
219	Xác định đột biến gen KCND3 và HCN4 điều khiển kênh dẫn truyền K ⁺ ở bệnh nhân mắc hội chứng Brugada	3	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 520, số 2, trang 192-196	2022
220	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và bất thường gen trên bệnh nhân loạn dưỡng cơ vùng đai chi	3		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 162, số 1, trang 169-177	2023
221	Xác định đột biến gen cacna1c ở bệnh nhân mắc hội chứng Brugada	3	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 163, số 2, trang 55-62	2023
222	Xác định biến thể sars-cov-2 trên mẫu bệnh nhân Bắc Giang trong vụ dịch 2021 bằng công nghệ giải trình tự thế hệ mới	7	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 163, số 2, trang 55-62	2023
223	Xác định đột biến trên gen SCN1B ở bệnh nhân mắc hội chứng Brugada	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 164, số 3, trang 10-17	2023
224	Xác định đột biến gen GAA và đặc điểm di truyền của bệnh Pompe	7		<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 164, số 3, trang 18-24	2023
225	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trong xác định đột biến gen ở bệnh nhân Parkinson	5	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 164, số 3, trang 25-32	2023
226	Xác định người lành mang biến thể gen gây bệnh β -thalassemia bằng kỹ thuật giải trình tự gen sanger và kỹ thuật MLPA	6	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Y học</i>			Tập 165, số 4, trang 1-9	2023
227	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng Brugada Việt Nam	4	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 524, số 1A, trang 351-356	2023
228	Báo cáo hai phả hệ hội chứng Brugada có đột biến gen SCN5A gây bệnh	4	X	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>			Tập 524, số 1A, trang 369-373	2023

229	Chẩn đoán người lành mang gen đột biến bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne bằng một số kỹ thuật sinh học phân tử	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 524, số 1B, trang 223-226	2023
-----	--	---	---	------------------------	--	--	-------------------------------	------

- Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Phó Giáo sư là 19 bài, theo các thứ tự là: 114, 117, 118, 119, 121, 122, 123, 124, 126, 129, 130, 131, 132, 134, 135, 136, 137, 139, 140.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I thuộc Dự án thí điểm đào tạo Bác sĩ trẻ về công tác tại vùng khó khăn (Dự án 585)	Tham gia	QĐ số 6202/QĐ-ĐHYHN, ngày 31/12/2021	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 2193/QĐ-ĐHYHN, ngày 19/6/2023	
2	Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tham gia	QĐ số 3496/QĐ-ĐHYHN, ngày 14/9/2022	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 2187/QĐ-ĐHYHN, ngày 19/6/2023	
3	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tham gia	QĐ số 3496/QĐ-ĐHYHN, ngày 14/9/2022	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 2191/QĐ-ĐHYHN, ngày 19/6/2023	
4	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tham gia	QĐ số 3496/QĐ-ĐHYHN, ngày 14/9/2022	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 2191/QĐ-ĐHYHN, ngày 19/6/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: Đủ

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo: Đủ

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp: Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi: Đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH/CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 10 NCS đã có Quyết định cấp bằng Tiến sĩ, trong đó có 07 NCS có Quyết định cấp bằng Tiến sĩ sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 Đề tài KH&CN cấp Nhà nước, 02 Đề tài Nhánh cấp Nhà nước, 05 đề tài cấp Bộ y tế, 01 đề tài quỹ phát triển khoa học và công nghệ (Nafosted) và 01 đề

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
tài cấp Sở KH&CN đã nghiệm thu, trong đó có 01 Đề tài cấp Nhà nước 01 đề tài
nhánh cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ Y tế và 01 đề tài cấp Sở KH&CN sau khi được
công nhận chức danh Phó Giáo sư.

- Đã công bố được 42 công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín, trong đó có
26 công trình khoa học là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ), trong đó có 19
công trình khoa học là tác giả chính được công bố sau khi được công nhận chức danh
Phó Giáo sư.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

Đã chủ biên và tham gia viết 07 cuốn sách là Giáo trình/Sách chuyên khảo, trong đó
là Chủ biên/viết một mình 04 cuốn sách Chuyên khảo, trong đó có 06 cuốn sách được xuất
bản sau khi được công nhận chức danh Phó giáo sư.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Văn Khánh